



THE
WORLD
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

BẢN TIN TUẦN

Tuần 47 (từ 19/11 – 23/11/2018)



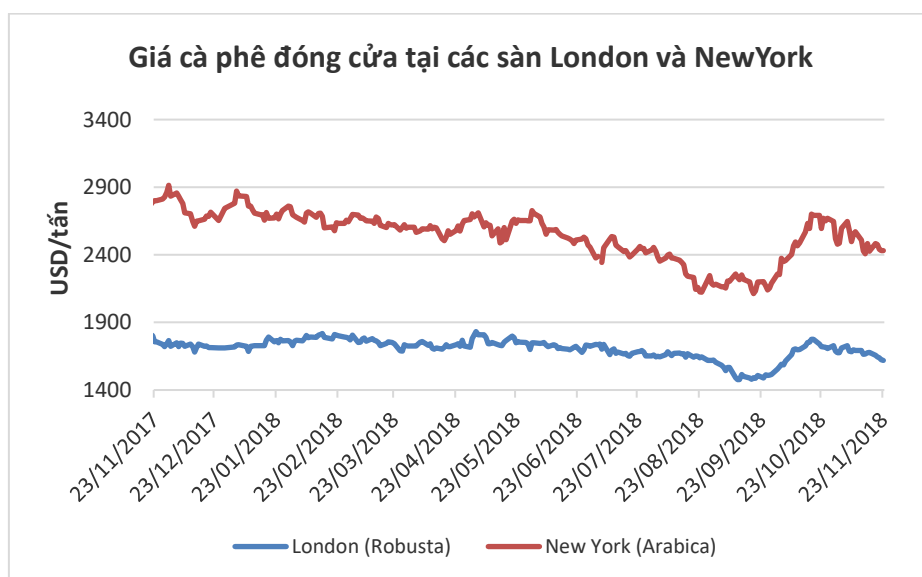
ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta tuần này giảm 2,3% so với tuần trước

Giá cà phê Arabica tuần này ở mức 2.542,4 USD/tấn.

FC Stone Group Inc đưa ra dự báo lượng cung toàn cầu niên vụ tới sẽ dư thừa 11 triệu bao, tương đương 6,8% trên tổng số sản lượng thu hoạch.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE, www.theice.com

Giá cà phê Robusta bình quân trên sàn kỳ hạn London tuần này đạt 1.636,2 USD/tấn, giảm 2,3% so với tuần trước và thấp hơn 8,4% so với cùng kỳ năm 2017. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.658 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.619 USD/tấn. [1]

Giá cà phê Arabica bình quân trên sàn kỳ hạn New York tuần này đạt 2.542,4 USD/tấn, tương đương với mức giá tuần trước và thấp hơn 12 % so với cùng thời điểm năm 2017. Giá



cao nhất trong tuần đạt 2.482,4 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2.431,7 USD/tấn. [1]

Giá cà phê Robusta tiếp tục xu hướng giảm là nhận định đã được các chuyên gia trong ngành dự báo trước trong thời gian qua khi Việt Nam đang trong giai đoạn thu hoạch vụ mùa. Do sắp tới vụ thu hoạch vào đợt cao điểm nên dự báo giá cà phê robusta sẽ tiếp tục giảm sâu hơn. [2]

Theo báo cáo của Hiệp hội Cà Phê Nam Phi (Scasa), các vùng trồng cà phê chính của Brazil trong tháng 10 và 11 có mưa nhiều, đem lại triển vọng vụ mùa bội thu trong niên vụ 2019. Dự báo thời tiết cho thấy, năm nay nhiều khả năng hiện tượng EL Nino sẽ diễn ra. El Nino thường chỉ đi kèm nhiều cơn mưa sẽ giúp tăng lượng nước tại khu vực Đông Nam Brazil, do đó nhiều khả năng thời tiết niên vụ tới sẽ thuận lợi cho quá trình canh tác cà phê của người dân nơi đây. [2]

Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Ứng dụng cao cấp CEPEA tại Brazil đã dự báo sản lượng cà phê arabica của Brazil năm nay sẽ thấp hơn một chút so với năm ngoái do trùng vào năm thấp điểm trong chu kỳ tăng giảm sản lượng 2 năm một lần của cây cà phê. Tuy nhiên, sản lượng cà phê robusta được đánh giá sẽ tương đương hoặc thậm chí cao hơn so với niên vụ vừa qua. [2]

Trong khi đó, Coffee Network, công ty thành viên của tập đoàn môi giới FC Stone Group Inc gần đây đưa ra dự báo lượng cung toàn cầu niên vụ tới sẽ dư thừa 11 triệu bao, tương đương 6,8% trên tổng số sản lượng thu hoạch, mức cao nhất kể từ năm 2002/03. [3]

Với tăng trưởng tiêu thụ hàng năm khoảng 2-3 triệu bao, người ta tin rằng dự trữ cà phê toàn cầu năm tới sẽ tăng lên đáng kể. Đây được coi là dự phòng an toàn trong trường hợp thời tiết bất lợi, ảnh hưởng đến năng suất sản lượng của các quốc gia trồng cà phê chính trong giai đoạn trung hạn. [3]



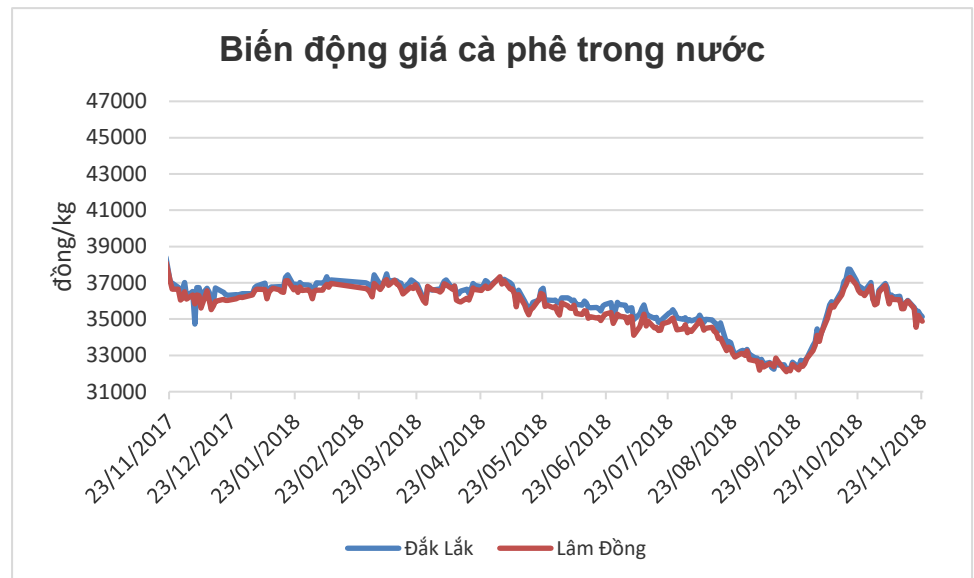
ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta tại các tỉnh Tây Nguyên tiếp tục giảm so với tuần trước.

Giá cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn (FOB) giảm 1,8% so với tuần trước xuống còn 1.531 USD/tấn.

Ấn Độ là thị trường xuất khẩu tiềm năng lớn đối với ngành cà phê Việt Nam.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV dự án VNSAT thu thập

Giá cà phê trong nước tuần này tiếp tục xu hướng giảm nhẹ so với tuần trước. Tại Đắc Lắc, giá cà phê bình quân đạt 35.380 đồng/kg, giảm 570 đồng so với mức giá tuần trước và thấp hơn 9,7% so với cùng kỳ năm 2017. Tại Lâm Đồng, giá cà phê giảm 770 đồng so với tuần trước, xuống còn 35.050 đồng/kg, và thấp hơn 8% so với cùng kỳ năm ngoái. [5]

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này giảm 1,8% so với tuần trước xuống còn 1.531 USD/tấn và vẫn thấp hơn 6,3% so với cùng kỳ năm 2017. [5]

Giá cà phê trong nước biến động giảm trong tuần qua khi thu hoạch cà phê trong nước đang trong giai đoạn chính vụ. Việt Nam vốn là quốc gia trồng cà phê robusta lớn nhất thế giới, do đó, khi thu hoạch bước vào giai đoạn cao điểm, giá cà phê thường giảm do sức ép sản lượng tăng mạnh. Vì vậy, giá cà phê khó có thể biến động tăng cho đến hết tháng 12, khi vụ thu hoạch kết thúc. [5]

Theo Báo Gia Lai, từ cuối tháng 11 trở đi là cao điểm mùa thu hoạch cà phê trong tỉnh song người dân nơi đây đang gặp khó khăn trong việc tìm nhân công thu hoạch. Trước kia, nguồn



lao động ở các tỉnh miền Trung như Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên... luôn sẵn có, mỗi năm hàng chục ngàn lượt người lên các tỉnh Tây nguyên thu hái cà phê thuê. Tuy nhiên, một hai năm trở lại đây, các khu công nghiệp ở các tỉnh này mở ra đã thu hút nguồn lao động tại chỗ khiến lượng lao động lên Tây Nguyên giảm mạnh. Với hơn 93.000 ha cà phê, trong đó khoảng 80.000 ha đang kinh doanh, tình trạng khan hiếm nhân công vào mùa thu hoạch là bài toán khó giải với người dân Gia Lai nói chung và Tây Nguyên nói riêng. [9]

Theo Cục Xuất nhập khẩu, Ấn Độ là thị trường xuất khẩu tiềm năng lớn đối với ngành cà phê Việt Nam. Với tốc độ tăng trưởng 2 con số, thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Ấn Độ tăng từ 59,8% trong 9 tháng năm 2017 lên 70,4% trong năm 2018. Theo số liệu thống kê từ Bộ Công Thương Ấn Độ, nhập khẩu cà phê của nước này trong 9 tháng năm 2018 đạt 66.000 tấn, trị giá 108 triệu USD. Trong đó, Việt Nam là thị trường cung cấp cà phê lớn nhất với tốc độ tăng trưởng 31,7% về lượng và tăng 8,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2017. Cục Xuất nhập khẩu nhận định nhập khẩu cà phê của Ấn Độ được dự báo sẽ tăng mạnh nhờ nhu cầu tiêu thụ cà phê rang xay duy trì ở mức cao, đặc biệt tỷ lệ cà phê hòa tan trong những năm gần đây đã có sự điều chỉnh phù hợp với người tiêu dùng trẻ tuổi. [9]

Nguồn tham khảo:

- [1]. <https://www.theice.com/index>
- [2]. <http://www.scasa.co.za>
- [3]. <https://www.comunicaffe.com>
- [4]. <https://www.CNBC.com>
- [5]. CTV tổng hợp giá cà phê và tin cà phê tại địa phương;
- [6]. <https://www.vneconomy.vn>
- [7]. <https://www.vov.vn>
- [8]. <https://www.customs.vn>
- [9]. Vietnambiz.vn
- [10]. Vinanet.vn



Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/Huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Biến động so tuần trước
Đắk Lắk						
<i>Giá đại lý</i>						
Cư M'gar (xô vối)	35.767	35.600	35.567	35.400	35.033	35.767
Ea H'leo (xô vối)	35.733	35.567	35.500	35.367	35.133	35.733
Krông Năng (xô vối)	35.567	35.367	35.333	35.167	35.167	35.567
<i>Giá công ty</i>						
Cư M'gar (xô vối)	36.100	35.900	35.900	35.600	35.400	36.100
Ea H'leo (xô vối)	36.000	35.800	35.800	35.600	35.400	36.000
Krông Năng (xô vối)	35.700	35.500	35.500	35.300	35.300	35.700
Lâm Đồng						
<i>Giá đại lý</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	35.467	34.667	34.800	34.767	34.533	35.467
Di Linh (xô vối)	35.000	34.800	34.800	34.500	34.400	35.000
Lâm Hà (xô vối)	36.300	34.200	36.000	35.800	35.700	36.300
Đà Lạt (xô chè)	51.000	51.000	50.000	50.250	50.000	51.000
<i>Giá công ty</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	35.967	35.167	35.300	35.267	35.033	35.967
Di Linh (xô vối)	35.500	35.300	35.300	35.000	34.900	35.500
Lâm Hà (xô vối)	36.800	36.700	36.400	36.200	36.200	36.800
Đà Lạt (xô chè)	52.000	52.000	51.000	51.000	51.000	52.000
Đắk Nông						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Mil (xô vối)	35.450	35.350	35.400	35.250	35.200	35.450
Đắk R'lấp (xô vối)	35.400	35.467	35.267	35.100	35.000	35.400
Đắk Song (xô vối)	35.650	35.350	35.350	35.100	35.000	35.650
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Mil (xô vối)	35.750	35.700	35.750	35.550	35.500	35.750



Đắk Lắk (xô vối)	35.867	35.767	35.567	35.400	35.300	35.867
Đắk Song (xô vối)	35.950	35.850	35.650	35.400	35.300	35.950
Gia Lai						
<i>Giá đại lý</i>						
Chư Pưh (xô vối)	35.400	35.200	35.200	35.033	35.033	35.400
Plei ku (xô vối)	35.500	35.300	35.300	35.100	35.100	35.500
<i>Giá công ty</i>						
Chư Pưh (xô vối)	36.333	35.767	35.767	35.567	35.567	36.333
Pleiku (xô vối)	36.767	35.867	35.867	35.667	35.667	36.767
Kon Tum						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Tô (xô vối)	35.600	35.400	35.400	35.200	35.200	35.600
Đắk Hà (xô vối)	35.550	35.350	35.350	35.150	35.150	35.550
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Tô (xô vối)	35.700	35.500	35.500	35.300	35.300	35.700
Đắk Hà (xô vối)	35.700	35.500	35.500	35.300	35.300	35.700

Nguồn: CTV dự án VnSAT thu thập



Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn

